

Số: 08/NQ-HĐKĐCL

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tin học
của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 350/QĐ-KĐCL ngày 19/7/2021 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Quy định về hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc tổ chức Phiên họp XXVI của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-KĐCL ngày 07/02/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội về việc thành lập các Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Phiên XXVI;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tin học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, Báo cáo thẩm định của Tiểu ban chuyên môn và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Nghị quyết tại Phiên họp XXVI ngày 02-03/3/2024 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tin học (sau đây gọi là Chương trình đào tạo) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo theo đúng quy định hiện hành. Kết quả đánh giá phản ánh đúng hiện trạng của Chương trình đào tạo và đã được Nhà trường đồng thuận.

Thẩm định kết quả đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo cho thấy số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” là 44 tiêu chí (trong tổng số 50 tiêu chí), chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” (chi tiết trong *Phụ lục I*).

2. Kiến nghị Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần thực hiện 11 nhóm giải pháp để cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo (chi tiết trong *Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23, Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tin học của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Đình Văn Toàn

TRUNG TÂM KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC

CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt
Tiêu chuẩn 1		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 7		4.00	5	100%
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2		3.67	2	66.67%	Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8				
Tiêu chí 2.3	4	3.67	2	66.67%	Tiêu chí 8.1	4	4.20	5	100%
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	5			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	4			
Tiêu chuẩn 4		4.00	3	100%	Tiêu chuẩn 9		3.80	4	80%
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	3			
Tiêu chí 4.3	4	3.80	4	80%	Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10				
Tiêu chí 5.3	3	4.00	4	80%	Tiêu chí 10.1	4	4.00	6	100%
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	4			
Tiêu chí 6.1	4				Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4	Tiêu chí 10.6	4						
Tiêu chí 6.3	4	4.00	7	100%	Tiêu chuẩn 11		3.60	3	60%
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	3			
					Tiêu chí 11.5	3			
Đánh giá chung CTĐT					Số tiêu chí đạt		Tỉ lệ số tiêu chí đạt		
					44		88%		

Phụ lục II
CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH SƯ PHẠM TIN HỌC

CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM - ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

*(Kèm theo Nghị quyết số: 08/NQ-HĐKĐCL ngày 04 tháng 3 năm 2024
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm KĐCLGD - ĐHQGHN)*

Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tin học (CTĐT) của Trường Đại học Sư phạm - Đại học Đà Nẵng đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng đối với CTĐT giai đoạn 2018-2022 cho thấy có những điểm mạnh sau đây:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với mục tiêu của Luật Giáo dục đại học và với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường. Chuẩn đầu ra của CTĐT bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt đối với ngành đào tạo. Bản mô tả CTĐT có khá đầy đủ thông tin cập nhật về một số vấn đề mới của lĩnh vực đào tạo. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra; các khối kiến thức được phân bổ khá hợp lý, logic. Các hoạt động dạy và học khá đa dạng; hoạt động thực tập, thực tế được chú trọng. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được quy định cụ thể và có hướng dẫn thực hiện; kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời giúp cải tiến việc học tập. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ cho CTĐT được quy hoạch và đào tạo, bồi dưỡng; kết quả thực hiện công việc được giám sát, đánh giá; giảng viên có năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu CTĐT; loại hình, số lượng và các chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học được xác định. Chính sách, quy định tuyển sinh, tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng, được rà soát cập nhật và thực hiện theo quy định. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của người học được triển khai hiệu quả; các hoạt động hỗ trợ và ngoại khóa đa dạng, phù hợp với đặc thù của ngành học tích cực giúp sinh viên tốt nghiệp tìm kiếm việc làm. Môi trường cảnh quan, tâm lý, xã hội được xây dựng; các điều kiện an ninh an toàn được quan tâm; hệ thống công nghệ thông tin được cải tiến để đáp ứng yêu cầu phục vụ các hoạt động. Hệ thống khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được thiết lập; quá trình dạy - học, kiểm tra đánh giá được rà soát thường xuyên và có những cải tiến nâng cao chất lượng. Việc xác lập các tỉ lệ thôi học, tốt nghiệp được thực hiện theo quy định có sự hỗ trợ của phần mềm quản lí; cơ sở dữ liệu được cập nhật hằng năm. Các chỉ số kết quả đầu ra được đối sánh trong nội bộ Trường giúp nhận diện khá đầy đủ về thực trạng CTĐT để có các giải pháp khắc phục, cải tiến.

Tuy nhiên, CTĐT còn những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng (cụ thể trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài). Trên cơ sở Hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại Phiên họp, Hội đồng kiến nghị Nhà trường và đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

1. Đánh giá toàn diện thị trường lao động trong lĩnh vực đào tạo làm cơ sở điều chỉnh mục tiêu đào tạo phù hợp, đáp ứng chiến lược phát triển kinh tế xã hội của địa phương và cả nước. Rà soát, chỉnh sửa chuẩn đầu ra của CTĐT để đáp ứng đầy đủ các yêu cầu năng lực theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

2. Rà soát, cập nhật Bản mô tả CTĐT thể hiện các thông tin khoa học hơn và tăng hiệu quả truyền thông về CTĐT, nhất là đối với các bên liên quan bên ngoài Trường. Hoàn thiện, cập nhật đầy đủ thông tin trong các đề cương chi tiết của các học phần; cập nhật các mục tiêu, chuẩn đầu ra học phần theo hướng cụ thể và khả thi và có thể đánh giá được.

3. Tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến, lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan để tiếp tục rà soát, điều chỉnh CTĐT. Xác định chuẩn xác mức độ đóng góp của học phần vào đạt chuẩn đầu ra của CTĐT làm cơ sở rà soát, bổ sung các nội dung kiến thức phù hợp để làm rõ sự đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra. Tăng cường các kiến thức liên quan để giảm độ chênh lệch tỷ lệ thời lượng nghiệp vụ sư phạm với thời lượng về công nghệ thông tin; chuyển một số học phần chung và cốt lõi thành học phần bắt buộc.

4. Xây dựng hướng dẫn và có kế hoạch hành động để chuyển hóa cụ thể triết lý giáo dục của Trường vào trong các hoạt động dạy - học của CTĐT. Định kỳ đánh giá hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy - học một cách bài bản hơn để có căn cứ cải tiến; tăng cường áp dụng công nghệ thông tin, nhất là sử dụng hiệu quả hơn hệ thống LMS trong dạy và học. Tích cực triển khai học tập trải nghiệm, khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học; có hướng dẫn cụ thể về hoạt động tự học và các hình thức đánh giá phù hợp.

5. Rà soát, hoàn chỉnh bộ công cụ để đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của sinh viên tốt nghiệp CTĐT. Đa dạng các hình thức đánh giá kết quả học tập của người học. Rà soát quy định và hướng dẫn xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và đề thi để đảm bảo phù hợp đánh giá chuẩn đầu ra; có quy định việc phân tích kết quả thi, quy trình xây dựng, thẩm định các ngân hàng/đề thi kiểm tra khoa học, phù hợp để đảm bảo đánh giá công bằng, minh bạch kết quả học tập của người học.

6. Nghiên cứu điều chỉnh kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên đảm bảo khả thi và tính đến các yếu tố đặc thù của CTĐT; cập nhật Đề án vị trí việc làm, chi tiết hóa và xác định mức năng lực để đánh giá và phát triển giảng viên theo vị trí. Có hướng dẫn quy đổi, ghi nhận đánh giá kết quả phục vụ cộng đồng của giảng viên; xây dựng bộ chỉ số đánh giá kết quả thực hiện công việc của giảng viên phù hợp với vị trí việc làm. Có giải pháp tăng kết quả nghiên cứu khoa học và điều chỉnh quản lý dữ liệu công bố khoa học của giảng viên để đối sánh, cải tiến chất lượng.

7. Mô tả và xác định mức năng lực cho từng vị trí việc làm để thực hiện đánh giá năng lực, lập kế hoạch và thực hiện đào tạo đội ngũ nhân viên, lưu ý đến năng lực và các kỹ năng đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số và công nghệ trong công tác quản lý. Xây dựng và thực hiện đánh giá kết quả thực hiện của nhân viên theo bộ chỉ số KPIs; bổ sung các tiêu chí về hoạt động phục vụ cộng đồng vào quản trị theo kết quả công việc; thực hiện đăi ngộ gắn với kết quả, hiệu quả và ghi nhận công hiến để thúc đẩy đổi mới, sáng tạo.

8. Khảo sát nhu cầu nhân lực, phân tích và dự báo để xây dựng chính sách tuyển sinh phù hợp với yêu cầu đặc thù của ngành. Có giải pháp hỗ trợ người học hiệu quả theo hướng cá thể hóa. Đánh giá hiệu quả của các hoạt động hỗ trợ người học, nhất là các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp để có những cải tiến phù hợp. Có giải pháp tăng cường không gian tự học, không gian sáng tạo cho người học.

9. Tăng cường công tác chuyển đổi số; xây dựng hệ thống phần mềm tích hợp và cơ sở dữ liệu dùng chung; mở rộng nguồn học liệu và bản quyền truy cập; số hóa tài liệu, nhất là tài liệu nội sinh phục vụ tra cứu trực tuyến; đầu tư khai thác thư viện điện tử. Tăng hiệu quả sử dụng học liệu và thư viện dùng chung trong Đại học Đà Nẵng. Tăng cường kinh phí cho công tác biên soạn giáo trình, bài giảng; thường xuyên bổ sung, cập nhật nguồn học liệu đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTĐT.

10. Tiếp tục nâng cao năng lực cho cán bộ, giảng viên về phát triển CTĐT dựa trên chuẩn đầu ra. Tăng cường thu thập đầy đủ nhu cầu của các bên liên quan, tham khảo các CTĐT tiên tiến, các căn cứ pháp lý quốc gia và các định hướng kỹ năng cần thiết để tiếp tục rà soát, cập nhật chuẩn đầu ra và CTĐT. Cải tiến việc đánh giá quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá, chất lượng các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích và khai thác triệt để kết quả đánh giá để cải tiến nhằm đảm bảo quá trình dạy học, kiểm tra đánh giá tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra; đảm bảo các dịch vụ và tiện ích hỗ trợ hiệu quả cho việc cải tiến, nâng cao chất lượng CTĐT.

11. Phân tích nguyên nhân thôi học, chậm tốt nghiệp để có các biện pháp hiệu quả giúp người học hoàn thành thời hạn học tập. Nghiên cứu thiết kế CTĐT linh hoạt đáp ứng thị trường lao động và khai thác lợi thế của Đại học Đà Nẵng là đại học vùng. Kết nối, hợp tác nhiều hơn nữa với cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức, nhà sử dụng lao động trong đào tạo và nâng cao khả năng nghề nghiệp của sinh viên tốt nghiệp. Tăng đầu tư và khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học. Khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan một cách đầy đủ, đặc biệt chú trọng sự hài lòng đối với chất lượng sinh viên tốt nghiệp và đối sánh với các cơ sở đào tạo khác để cải tiến.

Trên đây là 11 nhóm giải pháp tổng hợp. Nhà trường, đơn vị có chương trình đào tạo được đánh giá cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để có thêm những giải pháp chi tiết trong quá trình triển khai thực hiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng Chương trình đào tạo chính quy trình độ đại học ngành Sư phạm Tin học gửi cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội.